

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23 – 3 - 2023.

Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA–THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Trực.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai.
2. Ông Hoàng Hương Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh ngày 03/03/2000

Nơi cư trú: Khu 4, xã PC, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh

2. Bị đơn: Anh **Nghiêm Trung H**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn TO, xã TO, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Hiện đang chờ đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt: chị L.

Vắng mặt: anh H (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, Nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L kết hôn với anh Nghiêm Trung H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã TO, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 04/10/2019. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống cùng nhau tại nhà chồng quận LB, thành phố Hà Nội. Quá trình

chung sống giữa anh, chị bắt đầu mâu thuẫn từ sau khi kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị là do thói quen sinh hoạt và công việc không hợp nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, có lần đánh nhau. Đến ngày 01/11/2019 thì chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Tháng 8 năm 2022 chị biết H bị bắt tại quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội về tội có liên quan đến ma túy, đã bị xét xử và đang chờ đi chấp hành án. Khi anh, chị mâu thuẫn gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành, còn đối với chính quyền địa phương do anh, chị không yêu cầu nên chính quyền không can thiệp. Chị L xác định tình cảm không còn do vậy chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh, chị có một con chung là: Nghiêm Tuệ B, sinh ngày 20/01/2020. Ly hôn, chị L xin được nuôi con chung của anh, chị là cháu B.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H hiện đang chấp hành án nên không có thu nhập do vậy chị L không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: Chị L xác định anh, chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo các lời khai của Bị đơn là anh Nghiêm Trung H trình bày:**
Anh, chị Kết hôn có đăng ký hợp pháp, chị L bày tỏ quan điểm muốn ly hôn với anh khi anh vướng lao lý, anh hoàn toàn nhất trí. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị là do quan điểm suy nghĩ chưa tương đồng. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong tất cả các giai đoạn tố tụng vì anh còn phải đi chấp hành án để sớm trở về với xã hội.

Về con chung: Anh, chị có một con chung là: Nghiêm Tuệ B, sinh ngày 20/01/2020. Ly hôn, chị L xin nuôi con chung là cháu B, anh H nhất trí.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh H xác định anh, chị không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án.

Anh H hiện đang chờ đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội và đã có đơn xin vắng mặt nên không có mặt phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị L với anh Nghiêm Trung H.

Về con chung: Giao cháu Nghiêm Tuệ B, sinh ngày 20/01/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nghiêm Trung H có nơi thường trú tại thôn TO, xã TO, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Theo lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định trước bị bắt tháng 8 năm 2022, anh H có cư trú tại tại xã TO, huyện ĐA, thành phố Hà Nội và anh H có địa chỉ cư trú nữa là tại khu đô thị Time City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Mặt khác, chị L có đề nghị xin lựa chọn Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án ly hôn cho chị và anh H nhất trí để Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết vụ việc ly hôn ly hôn của vợ chồng anh nên theo quy định của pháp luật yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn của chị Phạm Thị L với anh Nghiêm Trung H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Anh Nghiêm Trung H hiện đang bị tạm giam chờ đi chấp hành án tù và đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ kiện, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giành quyền kháng cáo cho anh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Nghiêm Trung H: Anh, chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TO, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 04/10/2019 (đăng ký kết hôn số 94/2019) nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Qua lời khai của anh, chị và kết quả xác minh thể hiện: Quá trình chung sống anh, chị đã nhiều lần mâu thuẫn và mâu thuẫn từ ngay sau khi kết hôn, sau đó đến ngày 01/11/2019 thì anh, chị sống ly thân, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ đó cho đến nay. Chị L xác định không còn tình cảm với nhau nên chị L xin ly hôn, anh H nhất trí. Nhận thấy, từ khi còn chung sống giữa anh, chị đã có mâu thuẫn và nhiều lần cãi vã, quan điểm sống không tương đồng, sống ly thân nhưng không khắc phục được mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thống nhất ly hôn do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L với anh Nghiêm Trung H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh, chị có một con chung là: Nghiêm Tuệ B, sinh ngày 20/01/2020. Ly hôn, chị L, anh H cùng thống nhất chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, khi ly hôn giao chị L trực tiếp nuôi cháu B và không xét vấn

đề cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu cho đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị cùng có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Phạm Thị L xin chịu cả là phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Nghiêm Trung H. Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nghiêm Trung H.

2. Về con chung:

Chị Phạm Thị L và anh Nghiêm Trung H có một con chung là: Nghiêm Tuệ B, sinh ngày 20/01/2020. Khi ly hôn, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh Nghiêm Trung H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có gì vì vậy Tòa án không xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Phạm Thị L phải chịu cả để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006530 ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nghiêm Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện ĐA;
- UBND xã TO (GCN kết hôn số 94 ngày 04/10/2019);
- UBND xã PC, TX QY, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Trung Trực